

Số/No.: 01./2024/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2024  
Danang dated on March 29, 2024

## NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Dược Danapha

### RESOLUTION

2024 Annual General Meeting of Shareholders  
Danapha Pharmaceuticals JSC

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA**  
**GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS - DANAPHA PHARMACEUTICALS JSC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội khóa XIV ngày 17/6/2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Danapha ngày 29 tháng 03 năm 2024.  
*Pursuant to the meeting minutes of 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Danapha Pharmaceuticals JSC on March 29th, 2024.*

## QUYẾT NGHỊ: RESOLVES:

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của HĐQT về công tác quản trị công ty năm 2023.  
**Article 1:** Approval of the report of BOD on the corporate governance 2023.

**Điều 2:** Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.  
**Article 2:** Approval of the report of the General Director on the business performance, manufacturing operations 2023 and the action plan 2024.

**Điều 3:** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.  
**Article 3:** Approval of the report of the Supervisory committee 2023.

*Handwritten signature*

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

**Article 4:** Approval of audited financial statement of 2023, with the following key indicators:

STT No.	Chỉ tiêu/ Indicators	Đơn vị (đồng) Unit (dongs)	
1	Tổng tài sản/Total assets	1.294.614.992.039	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Owner's equity	710.085.933.863	
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Net profit from business activities	95.180.364.294	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế Earnings before tax	95.044.699.779	
5	Lợi nhuận sau thuế Profit after tax	76.564.639.205	

**Điều 5:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 và Dự kiến chỉ tiêu tài chính năm 2024.

**Article 5:** Approval of profit distribution of 2023, making provisions for the funds of 2023, and expected financial targets of 2024.

**5.1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2023:**

*Profits distribution and making provisions for the funds of fiscal year 2023:*

STT No.	Khoản mục/ Indicators	Số tiền Amount
1	Tổng lợi nhuận sau thuế Profit after tax	76.564.639.205
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước Cumulative undistributed after-tax profit last year	0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Total undistributed after-tax profit	76.564.639.205
4	Quỹ đầu tư phát triển Investment & Development Fund	61.408.039.205
5	Quỹ phúc lợi Welfare Fund	500.000.000

Phần quỹ còn lại dùng cho quỹ chi trả cổ tức theo kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 tại nghị quyết 40/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5/3/2023.

*The remaining fund is used for the dividend payment according to the dividend payment plan of 2023 approved by resolution No. 40/2023/NQ-DHDCD dated March 5, 2023.*

**5.2. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính năm 2024:**

*Expected financial indicators of 2024:*

TT No.	Chỉ tiêu/Indicators	Dự kiến KH 2024 (VND)/Plan 2024 (VND)	Tỷ lệ so với năm 2023 Ratio compared to year 2023
1	Tổng Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và đầu tư khác Net revenue from business performance and other investment	545.000.000.000	-5,4%
2	Lợi nhuận trước thuế dự kiến Estimated before-tax earnings	77.000.000.000	-19,0%
3	Cổ tức Dividend	Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024, HĐQT sẽ xem xét và trình lên Đại hội cổ đông phương án chia cổ tức cho năm 2024. <i>Based on business results in 2024, the Board of Directors will consider and submit to the General Meeting of Shareholders a dividend plan for 2024.</i>	

**Điều 6:** Thông qua báo cáo tiến độ thực hiện Dự án cao ốc Danapha.

**Article 6:** Approval of report on the implementation of the project of Danapha Tower.

**Điều 7:** Thông qua điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Cao ốc Danapha.

**Article 7:** Approval of adjusting the Feasibility Study Report of the Project of Danapha Tower.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Cao ốc Danapha (Danapha Tower) theo như các nội dung được thể hiện tại Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của HĐQT Công ty. Theo đó, các nội dung được điều chỉnh như sau:

*the General Meeting of Shareholders unanimously approves the adjustment of the Feasibility Study Report for the construction investment project of "Danapha Tower" according to the Written Submissions No. 03/2024/TT-ĐHĐCĐ dated March 29, 2024, of the Company's Board of Directors. Accordingly, the adjustments are as follows:*

7.1. Tên dự án: Đổi tên dự án từ "Cao ốc Danapha (Danapha Tower)" thành "Văn phòng kết hợp căn hộ du lịch"

*Project name: adjusting from "Danapha Tower" to "Office combined with tourist apartments"*

7.2. Địa điểm xây dựng: Thửa đất số 1, Tờ bản đồ số A24, Lô A24 đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Construction Location: Land plot No. 1, Map sheet No. A24, Plot A24, Nguyen Van Linh Street, Nam Duong Ward, Hai Chau District, Da Nang City.*

7.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng A.S.P.T

*Consulting Company for Report Preparation: A.S.P.T Consulting and Construction Limited Liability Company.*

7.4. Phương án xây dựng (Thiết kế cơ sở)/ Construction Plan (Infrastructure Design):

Khu đất quy hoạch có tổng diện tích là 616,8 m<sup>2</sup>, có chức năng chủ yếu:

*The planned area of the zoned land is 616.8 m<sup>2</sup>, with the main functions:*

- Đất công trình xây dựng/ Construction land area: 423,0 m<sup>2</sup>.
- Đất giao thông và HTKT/ Traffic and technical infrastructure land: 193,8 m<sup>2</sup>.

Quy mô khối nhà chính dự kiến xây dựng như sau

*The expected main building scale is as follows:*

- Diện tích khu đất/ Land area: 616,8 m<sup>2</sup>
- Số tầng cao: 03 tầng hầm + 15 tầng nổi + tum thang  
*Number of floors: 03 basements + 15 above-ground floors + rooftop*
- Chiều cao công trình/ Building height: h = 71,7 m
- Diện tích xây dựng tầng 1/ : S<sub>xd</sub> = 423 m<sup>2</sup>  
*Building footprint on the 1st floor*
- Mật độ xây dựng/ Building density : I = 69,99 %
- Tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm 3 tầng hầm và tum thang)/ : 7.485,0 m<sup>2</sup>  
*Total floor area (including 3 basements and rooftop)*
- Tổng diện tích sử dụng (không tính các tầng hầm và tum thang)/ : 5.575,9 m<sup>2</sup>  
*Total usable area (excluding basements and rooftop)*
- Hệ số sử dụng đất/ Land use coefficient: k = 9,04 lần/times
- Cấp công trình/ Level of construction: Cấp II

- Bậc chịu lửa/ *Fire resistance class* : Bậc 1

7.5. Tăng giá trị tổng mức đầu tư (đã bao gồm VAT) từ 157.540.254.597 đồng lên 221.825.727.403 đồng, bao gồm các hạng mục sau:

*The total investment amount (including VAT) increases from 157,540,254,597 VND to 221,825,727,403 VND, covering the following categories:*

STT/ No.	Các hạng mục chi phí/ <i>Categories</i>	Giá trị (sau thuế) <i>Value (after tax)</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
1	Chi phí thuê và sử dụng đất <i>Cost of land lease and utilization</i>	49.598.923.469	
2	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously incurred costs</i>	1.818.231.818	
3	Chi phí xây dựng sau thuế <i>Construction costs after tax</i>	111.299.631.226	Theo dự toán <i>Estimated</i>
4	Chi phí thiết bị <i>Equipment costs</i>	24.086.397.844	Theo dự toán <i>Estimated</i>
5	Chi phí quản lý và tư vấn dự án <i>Project management and consulting costs</i>	10.513.756.743	Theo dự toán <i>Estimated</i>
6	Chi phí dự phòng và chi phí khác <i>Contingency costs and other expenses</i>	16.258.786.303	Theo dự toán <i>Estimated</i>
7	Chi phí tài chính (vốn hóa) <i>Financial costs (capitalization)</i>	8.250.000.000	
	<b>Tổng cộng/ <i>Total</i></b>	<b>221.825.727.403</b>	

7.6. Nguồn vốn thực hiện công tác đầu tư xây dựng Văn phòng kết hợp Căn hộ Du lịch được đề xuất lấy từ nguồn lợi nhuận để lại tái đầu tư của Công ty, vốn từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Vốn vay các tổ chức tín dụng trong nước. Cụ thể:

*The capital for the implementation of the construction of the Office combined with Tourist Apartments is proposed to be sourced from the company's retained profits for reinvestment, issuing new shares to existing shareholders, and loans from domestic credit institutions. Specifically:*

STT/ No.	Diễn giải/ <i>Description</i>	Giá trị/ <i>Value</i>	Tỷ trọng/ <i>Percentage</i>
1	Lợi nhuận sau thuế để lại tái đầu tư (Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp) <i>Retained profits for reinvestment (Business Development Fund)</i>	67.000.000.000	30,18%
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu <i>Issuing new shares to existing shareholders</i>	100.000.000.000	45,05%
3	Vay vốn các tổ chức tín dụng trong nước <sup>(1)</sup> <i>Loans from domestic credit institutions <sup>(10)</sup></i>	55.000.000.000	24,77%
	<b>Tổng cộng/ <i>Total</i></b>	<b>222.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(1) Lãi vay từ các tổ chức tín dụng trong nước dự kiến là các Ngân hàng TMCP. Thời hạn vay dự kiến 5 năm – 10 năm, với lãi suất dự kiến 10%/năm (biến động trong thời gian vay) / *The loans from domestic credit institutions are expected to be obtained from Joint Stock Commercial Banks. The planned loan term is 5 to 10 years, with an expected interest rate of 10% per annum (subject to fluctuations during the loan period).*

7.7. Các chỉ tiêu kinh tế của dự án được điều chỉnh như sau:

*Economic Efficiency Indicators of the Project are adjusted as follows:*

- Thời gian hoàn vốn của Dự án : 26 năm, 12 tháng (làm tròn 27 năm)

*Payback Period of the Project* : 26 years, 12 months  
(rounded up to 27 years)

- Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) : 1,56%  
*Weighted Average Cost of Capital (WACC)*
- Chi phí sử dụng vốn cổ phần (KE) : 4,99%  
*Equity Capital Cost (KE)*
- Hiện giá thu nhập thuần của dự án (NPV): 173.732 triệu đồng  
*Net Present Value (NPV) of the Project: 173,732 million VND*
- Suất sinh lời nội tại của dự án (IRR) : 0,03%  
*Internal Rate of Return (IRR) of the Project*

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cao ốc Danapha nói trên theo các quy định hiện hành của pháp luật.

*The General meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors implementing the tasks related to the adjustment of the Feasibility Study Report of the project of Danapha Tower according to the current legal regulations and Law.*

**Điều 8:** Thông qua Báo cáo về tiến độ thực hiện Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ cao.

**Article 8:** *Approval of Report on the implementation and some issues related to the project of pharmaceutical factory and hi-tech research & development center.*

**Điều 9:** Thông qua Báo cáo về việc điều chỉnh hạng mục đầu tư Dự án nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ cao.

**Article 9:** *Approval of the Report on adjustments of investment items of the project of pharmaceutical factory and hi-tech research & development center.*

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc điều chỉnh các hạng mục đầu tư dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao” nhưng không làm thay đổi Tổng mức đầu tư được thể hiện tại Báo cáo số 296/2024/BC-TGD ngày 29/03/2024 của Ban Điều Hành như sau:

*The General Meeting of Shareholders unanimously approves the adjustments of investment items of the project of “Pharmaceutical Factory and High-Tech Research and Development Center”, while maintaining the total investment amount according to the Report No. 296/2024/BC-TGD dated March 29, 2024, of the Executive Management, as follows:*

TT No.	Loại chi phí <i>Expense type</i>	Tổng giá trị đầu tư tại NQ 68/2023 <i>Total investment value in Resolution No.68/2023</i>	Tổng các hạng mục đầu tư điều chỉnh <i>Total investment value adjusted</i>	Ghi chú/ Note
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	204.158.156.367	204.158.156.367	Không thay đổi <i>No changes</i>
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	222.852.290.000	222.852.290.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự	10.326.800.000	10.326.800.000	Không thay đổi <i>No changes</i>

	án, thẩm định EU-GMP,... <i>Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.</i>			
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	2.000.000.000	2.000.000.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	14.000.000.000	14.000.000.000	Không thay đổi <i>No changes</i>
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	21.808.019.605	21.808.019.605	Không thay đổi <i>No changes</i>
	<b>Tổng phân kỳ 1</b> <b><i>Phase 1 in total</i></b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>Không thay đổi</b> <b><i>No changes</i></b>
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	337.178.826.422	321.094.130.127	Giảm do tạm dừng triển khai "Nhà kho dự phòng" <i>Reduction due to temporary halt of construction of the "Backup warehouse"</i>
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	330.010.077.534	347.555.391.231	Tăng do triển khai mua theo MMTB
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP,... <i>Other general Expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.</i>	9.679.943.915	13.500.000.000	Tăng do trượt giá chi phí tư vấn GMP EU và thời gian thực hiện kéo dài <i>Increase due to cost overrun of EU-GMP consulting fees and extended implementation timeline</i>
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	10.000.000.000	11.000.000.000	Tăng 1 tỷ đồng <i>Increase by 1 billion VND</i>
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	10.285.416.667	3.928.750.000	Giảm do lùi thời gian vay vốn so với kế hoạch ban đầu <i>Decrease due to delayed loan acquisition compared to the initial plan</i>
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	25.851.707.605	25.851.707.605	Không thay đổi <i>No changes</i>
	<b>Tổng phân kỳ 2</b> <b><i>Phase 2 in total</i></b>	<b>723.005.972.142</b>	<b>722.929.978.962</b>	
	<b>Tổng Dự án</b> <b><i>Total project</i></b>	<b>1.198.151.238.114</b>	<b>1.198.075.244.934</b>	

- Quy mô dự án: Điều chỉnh công suất thiết kế (thuốc nước, thuốc tiêm, cao dầu) từ 70 triệu đơn vị/năm lên 90 triệu đơn vị/năm.

*Scale of the project: Increasing the design capacity of solutions, injections, and pastes from 70 million units/year to 90 million units/year.*

- Thời gian thực hiện dự án: từ 20/04/2023 đến 01/08/2024.

*The implementation schedule: April 20<sup>th</sup>, 2023, to August 1<sup>st</sup>, 2024.*

- Hiệu quả tài chính Dự án (Theo quan điểm chủ sở hữu):

*Project financial efficiency (From the owner's perspective):*

Chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC)	3,28%
<i>Weighted Average Cost of Capital (WACC)</i>	
Hiện giá thu nhập thuần của dự án – NPV	2.804.674 triệu đồng
<i>Net Present Value (NPV) of project cash flows</i>	<i>2.804.674 million VND</i>
Suất sinh lời nội tại của dự án - IRR	33,34%
<i>Internal Rate of Return (IRR) of project</i>	
Hiện giá lợi ích trên chi phí - B/C	1,24
<i>Benefit-to-Cost ratio (B/C)</i>	
Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	08 năm, 00 tháng
<i>Discounted Payback Period</i>	<i>08 years, 00 month</i>
Sản lượng hòa vốn	5.521.725.824 đvpl
<i>Break-even Production Quantity</i>	<i>U.D 5.521.725.824</i>
	<i>(đvpl: đơn vị phân liều)</i>
	<i>(U.D: Unit Dose)</i>

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh hạng mục đầu tư dự án nói trên theo các quy định hiện hành của pháp luật.

*The General meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to implement the tasks related to the the adjustments of the project's items according to the current legal regulations and Law.*

**Điều 10:** Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu công nghệ cao”.

**Article 10:** approval of adjustment policy on the project of pharmaceutical factory and hi-tech research & development center.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao” theo các nội dung được thể hiện tại Tờ trình số 10/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của Hội đồng Quản trị như sau:

*The General Meeting of Shareholders unanimously approves the adjustment policy on the project of “Pharmaceutical Factory and the Hi-tech Research and Development Center” according to the details attached in the Written submissions No. 10/2024/TT-ĐHĐCĐ dated March 29, 2024, of the Board of Directors, as follows:*

10.1. Đầu tư xây dựng phân kỳ 3: 01 nhà máy sản xuất Thuốc mỡ, nang mềm, Thực phẩm BVSK bao gồm 01 dây chuyền sản xuất viên dạng rắn, 02 dây chuyền sản xuất thuốc mỡ. Nhà máy có tổng công suất thiết kế là 300 triệu đơn vị/ năm. Tổng diện tích sàn là 4.988,3m<sup>2</sup>.

Nhà xưởng đảm bảo các tiêu chuẩn về độ sạch theo quy định của tiêu chuẩn GMP Châu Âu (EU-GMP). Thời gian thực hiện phân kỳ 3 bắt đầu từ ngày 01/04/2024 đến 30/04/2025.

*Investing in phase 3: constructing 01 pharmaceutical factory which comprises 01 production line of OSD tablets for food supplements, 02 production lines of ointments and soft capsules, with a total floor area of 4,988.3m<sup>2</sup>, and a total capacity of 300 million units/ year including ointments, soft capsules, and food supplements. The factory ensures cleanliness standards according to the regulations of the Good Manufacturing Practices – European Union (EU-GMP) standards. The implementation schedule of phase 3 is from April 1st, 2024, to April 30th, 2025.*

10.2. Tăng tổng mức đầu tư dự án từ 1.198.000.000.000 VNĐ lên 1.495.737.645.410 VNĐ, trong đó:

*Increasing the total investment amount from 1,198,000,000,000 VND to 1,495,737,645,410 VND, including:*

TT No.	Loại chi phí <i>Expense type</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	Phân kỳ 3 <i>Phase 3</i>	Tổng mức đầu tư <i>Total investment amount</i>
1	Chi phí xây lắp và thiết bị xây lắp <i>Installation and Construction Equipment Costs</i>	204.158.156.367	321.094.130.127	123.559.040.000	648.811.326.494
2	Chi phí thiết bị sản xuất <i>Manufacturing Equipment Costs</i>	222.852.290.000	347.555.391.231	162.232.950.000	732.640.631.231
3	Chi phí chung khác: TVTK, TVGS, TV đấu thầu, quản lý dự án, thẩm định EU-GMP, ... <i>Other general expenses: Construction supervision, Quality management, Bidding expenses, Project management, EU-GMP assessment, etc.</i>	10.326.800.000	13.500.000.000	4.295.006.989	28.121.806.989
4	Chi phí khác và chi phí dự phòng <i>Miscellaneous and Contingency Expenses</i>	2.000.000.000	11.000.000.000	7.429.570.153	20.429.570.153
5	Chi phí lãi vay vốn hóa <i>Capitalization Interest Expenses</i>	14.000.000.000	3.928.750.000	145.833.333	18.074.583.333
6	Chi phí đã chi trước đây <i>Previously Incurred Costs</i>	21.808.019.605	25.851.707.605	0	47.659.727.210
	<b>Tổng cộng/ Total:</b>	<b>475.145.265.972</b>	<b>722.929.978.962</b>	<b>297.662.400.476</b>	<b>1.495.737.645.410</b>

10.3. Nguồn vốn đầu tư huy động từ đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi năm 2017, vốn từ quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp, vốn vay Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, vốn vay cổ đông và vốn vay nước ngoài. Cụ thể:

*Investment funds raised from convertible bonds in 2017, Capital from Development Investment Fund of the Company, Loan capital from Da Nang City Development Investment Fund (DDIF), Loan capital from shareholders, Long-term foreign loan. Details are as follows:*

Cơ cấu vốn đầu tư <i>Investment fund structure</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	Phân kỳ 3 <i>Phase 3</i>	Tổng dự án <i>Total of the project</i>	Tỷ trọng <i>Proportion</i>
Vốn huy động từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2017	118.400.000.000	31.600.000.000		150.000.000.000	10,03%



Cơ cấu vốn đầu tư <i>Investment fund structure</i>	Phân kỳ 1 <i>Phase 1</i>	Phân kỳ 2 <i>Phase 2</i>	Phân kỳ 3 <i>Phase 3</i>	Tổng dự án <i>Total of the project</i>	Tỷ trọng <i>Propotion</i>
Capital raised from convertible bonds in 2017					
Lợi nhuận để lại tái đầu tư (Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp) <i>Capital from Development Investment Fund of the Company</i>	165.000.000.000	44.000.000.000	240.000.000	209.240.000.000	13,99%
Vốn vay Quỹ ĐTPT thành phố Đà Nẵng (DDIF) <i>Loan capital from Da Nang City Development Investment Fund (DDIF)</i>		140.000.000.000		140.000.000.000	9,36%
Vốn vay cổ đông <i>Loan capital from shareholders</i>		307.000.000.000	297.500.000.000	604.500.000.000	40,41%
Vốn vay nước ngoài (dài hạn) <i>Long-term foreign loan</i>	192.000.000.000	200.000.000.000		392.000.000.000	26,21%
<b>Tổng vốn đầu tư</b> <b><i>Total investment funds</i></b>	<b>475.400.000.000</b>	<b>722.600.000.000</b>	<b>297.740.000.000</b>	<b>1.495.740.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(\*) Nguồn vốn đầu tư tại phân kỳ 3: 297.500.000.000 đồng được dự kiến vay từ cổ đông hiện hữu và/hoặc vay từ các tổ chức tín dụng trong nước.

(\*) *The total investment capital for Phase 3: 297.500.000.000 VND, expected to be sourced through loans from existing shareholders and/or domestic credit institutions.*

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh Dự án nói trên theo các quy định hiện hành của pháp luật.

*The General meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors implementing the tasks related to the the adjustments of the Project according to the current legal regulations and Law.*

**Điều 11:** Thông qua điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn cổ đông.

**Article 11:** *Approval of adjustment of the loan interest rate and forms of loan from the shareholders.*

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc điều chỉnh lãi suất và hình thức vay vốn của cổ đông phục vụ Dự án “Nhà máy sản xuất Dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển Công nghệ cao” theo các nội dung được thể hiện tại Tờ trình số 11/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của Hội đồng Quản trị như sau:

*The General Meeting of Shareholders unanimously approves the adjustment of loan interest rates and forms of loan from the shareholders to serve for the project of “pharmaceutical factory and hi-tech RD” in the Written submission No. 11/2024/TT-ĐHĐCĐ, dated March 29, 2024, of the Board of Directors as follows:*

- **Hạn mức vay/Credit limit:** 307.000.000.000 đồng (Không thay đổi)  
307,000,000,000 VND (No adjustment)
- **Lãi suất vay dự kiến/ Expected interest rate:**

Dao động từ 3,5%/năm đến mức lãi suất trung bình của 4 ngân hàng TMCP có vốn nhà nước lớn nhất trên thị trường (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank).

*Ranges from 3.5% per year to the average interest rate of the 4 largest state-owned commercial banks in the market (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank).*

- **Hình thức cho vay/Forms of loan:**

Vay tín chấp hoặc vay thế chấp. Tùy thuộc vào lãi suất tại thời điểm cho vay, Ban điều hành sẽ đánh giá, lựa chọn phương án tối ưu, đảm bảo lãi suất vay cạnh tranh.

*Unsecured loan or mortgage loan. Depending on the interest rate at the time of lending, the Executive Management will evaluate and select the optimal option, ensuring competitive loan interest rates.*

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất và hình thức cho vay vốn của cổ đông nói trên theo các quy định hiện hành của pháp luật.

*The General meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors implementing the tasks related to the adjustment of the loan interest rate and forms of loan from the shareholders according to the current legal regulations and Law.*

**Điều 12:** Thông qua báo cáo hoạt động của các công ty liên kết trong năm 2023.

**Article 12:** *Approval of Report on business activities of affiliated companies in 2023.*

**Điều 13:** Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2024.

**Article 13:** *Approval of appointment of the auditor for the financial statements of 2024.*

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2024 và báo cáo soát xét giữa kỳ theo các nội dung được thể hiện tại Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

*The General Meeting of Shareholders unanimously approves the appointment of the auditor for the financial statements of 2024 & Mid-term review report according to the details attached in the Written submission No. 04/2024/TT-ĐHĐCĐ, dated March 29, 2024, of the Supervisory Board.*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính soát xét giữa kỳ của Công ty theo quy định của Pháp luật và giao Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

*The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide on the selection of an independent auditing company based on the proposal of the head of supervisory board to perform the audit of the 2024 Financial Statements and mid-term review report of the Company according to the provisions of law and assign the General Director to sign a contract to provide audit services with the selected audit company.*

Công ty Kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2024 được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận, có uy tín về chất lượng kiểm toán và có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

*The selected Auditing Company is an auditing company operating legally in Vietnam, on the list of auditing enterprises qualified to provide auditing services in 2024 approved by the State Securities Commission. It is also reputable for audit quality and has an audit fee appropriate to the quality and scope of the audit.*

**Điều 14:** Thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của HĐQT Công ty.

**Article 14:** Approval of amendments and supplements to the Company's Charter according to the details attached in the Written submission No. 05/2024/TT-ĐHĐCĐ dated March 29, 2024, of the Board of Directors.

**Điều 15:** Thông qua điều chỉnh: Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo các nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2024 của HĐQT Công ty.

**Article 15:** Approval of adjustments of working regulation of the Board of Directors, Internal regulations on corporate governance according to the details attached in the Written submission No. 06/2024/TT-ĐHĐCĐ dated March 29, 2024, of the Board of Directors.

**Điều 16:** Thông qua Quy chế hoạt động của BKS theo các nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 01/2024/BB-BKS ngày 29/03/2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

**Article 16:** Approval of working regulation of Supervisory Board according to the details attached in the Written submission No. 01/2024/BB-BKS dated March 29, 2024, of the Supervisory Board.

**Điều 17:** Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 như sau:

**Article 17:** Approval of remuneration of 2023 for the Board of Directors, the Supervisory Board, General Director, and Secretary, and the remuneration scheme of 2024, as follows:

17.1. Việc chi trả lương/ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty năm 2023 tuân thủ đúng theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 đã thông qua.

*The payment of salaries, remunerations to the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, and Company Secretary has complied with the Resolution that was approved by the 2023 General Meeting of Shareholders.*

17.2. Kế hoạch chi trả tiền lương/ thù lao năm 2024 như sau:

*The plan of the salary and remuneration in 2024 is as follows:*

**a. Hội đồng quản trị/ The Board of Directors:**

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): 100.000.000 đồng/tháng

*The salary of the Chairman of BOD (works on a full charge): 100,000,000 VND/month*

- Tiền lương của Phó chủ tịch HĐQT: 14.000.000 đồng/tháng

*The salary of the Vice Chairman of BOD: 14,000,000 VND/month*

- Thù lao của thành viên HĐQT (chuyên trách): 50.000.000 đồng/tháng/người

*The remuneration of the Members of the Board of Directors (works on a full charge): 50,000,000 VND/month/member*

- Thù lao của thành viên HĐQT (không chuyên trách): 12.000.000 đồng/tháng/người

*The remuneration of the Members of the Board of Directors (works on part-time): 12,000,000 VND/month/member*

**b. Ban kiểm soát/ The Supervisory Board**

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách): 15.000.000 đồng/tháng

*The salary of the Head of Supervisory Board (works on a full charge): 15,000,000 VND/month*

- Thù lao của thành viên Ban KS (không chuyên trách): 6.000.000 đồng/tháng/người

*The remuneration of the Members of Supervisory Board (works on part-time): 6,000,000 VND/month/member*

**c. Tổng Giám đốc/ General Director**

- Tiền lương của Tổng Giám đốc: 120.000.000 đồng/tháng  
*The salary of the General Director: 120,000,000 VND/month*

**d. Thư ký công ty/ The company secretary**

- Thù lao cho Thư ký công ty: 6.000.000 đồng/tháng  
*The remuneration of the Company Secretary: 6,000,000 VND/month*

Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty được hưởng trên đây là mức thù lao sau khi trừ thuế TNCN theo quy định.

*The above remuneration of the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, and the Company Secretary is the remuneration after deducting the Personal Income Tax according to the current tax regulations.*

**Điều 18:** Thông qua việc tăng số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**Article 18:** *Approval of increasing the number of members of the Board of Directors for the term 2021-2026*

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 từ 07 thành viên lên 08 thành viên.

*The General Meeting of Shareholders unanimously approves to increase the number of members of the Board of Directors for the term 2021 - 2026 from 07 members to 08 members.*

**Điều 19:** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**Article 19:** *Approval of dismissal and additional election of the members of the Board of Directors for the term 2021 – 2026 as follows:*

- Đồng ý miễn nhiệm Ông Đinh Xuân Hấn, Ông Lê Văn Sơn, Ông Nguyễn Quốc Thắng, và Bà Phạm Hương Giang thôi làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Danapha nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Agree to dismiss Mr. Dinh Xuan Han, Mr. Le Van Son, Mr. Nguyen Quoc Thang, and Mrs. Pham Huong Giang as the members of the Board of Directors, Danapha Pharmaceuticals JSC for the term 2021 – 2026.*

- Bầu bổ sung 05 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 (trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập) để đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Additionally elect 05 members of the Board of Directors for the term 2021 – 2026 (in which including two (02) independent members) that ensures the sufficient number of the members of the Board of Directors approved by General Meeting of Shareholders.*

**Điều 20:** Phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

**Article 20:** *Approval of election results of additional members of Supervisory Board for the term 2021 – 2026.*

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 với danh sách và kết quả trúng cử như sau:

*The General Meeting of Shareholders approves the election results of additional members of Board of Directors for the term 2021 - 2026 with the elected list and results as follows:*

STT No	Họ và Tên Full Names	Số phiếu bầu Number of voting ballots	Tỷ lệ (%) Ratio (%)	Trúng cử chức danh Positions elected
1	Bà Nguyễn Thuỳ Dung Ms. Nguyen Thuy Dung	13.902.881	67,89	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
2	Ông Đỗ Minh Hiếu Mr. Do Minh Hieu	25.185.646	122,99	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
3	Ông Phạm Thái Lăng Mr. Pham Thai Lang	24.962.081	121,89	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
4	Bà Nguyễn Thanh Thảo Ms. Nguyen Thanh Thao	24.470.921	119,50	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD
5	Bà Nguyễn Thị Thuỷ Ms. Nguyen Thi Thuy	13.870.576	67,73	Thành viên HĐQT/ Member of BOD

**Điều 21:** Điều khoản thi hành:

**Article 21: Effectiveness**

21.1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 03 năm 2024. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dược Danapha.

*This resolution is effective from March 29<sup>th</sup>, 2024. The General Meeting of Shareholders approves all contents of the resolution of Danapha's 2024 Annual Meeting of Shareholders with the approval rate of 100%.*

21.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Dược Danapha có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

*The members of the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, and all shareholders are responsible to organize and implement the above contents of this resolution.*

Nơi nhận/Received:

- Cổ đông/Shareholders
- UBCKNN/State Securities Commission
- HĐQT/ Board of Directors
- BKS/Supervisory Board
- TGD/General Director
- Lưu TK/Saved

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
**ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF**  
**SHAREHOLDERS**  
**CHAIRPERSON**



**TS. Lê Thăng Bình**